

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2021/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1973;

Bà Trần Thị D, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Khu phố 02, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn N, sinh năm 1957- Đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền số: 1766/UQ ngày 07/6/2021);

Địa chỉ: Khu phố 03, phường BA, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Trương Khắc Th, sinh năm 1977;

Bà Đàm Thị Thanh Ph, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Số A, Đường B, Khu phố 02, phường ĐV, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Trương Khắc Th và bà Đàm Thị Thanh Ph đồng ý chuyển nhượng phần diện tích đất 147,7m² (nằm trong thửa đất số 164, tờ bản đồ số 17-(b), tại phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 018169, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00404, do

Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm cấp cho bà Đàm Thị Thanh Ph ngày 02/12/2010), nay tương ứng với thửa đất số 28, tờ bản đồ địa chính số 77, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cho ông Phạm Văn Q và bà Trần Thị D theo Hợp đồng sang nhượng ngày 22/9/2014.

Ông Phạm Văn Q và bà Trần Thị D được quyền sử dụng diện tích đất 147,7m² thuộc thửa đất số 28, tờ bản đồ địa chính số 77, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được giới hạn bởi các điểm ABCDG theo Trích lục bản đồ địa chính số 5185/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 29/12/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận- Chi nhánh Phan Rang-Tháp Chàm; thửa đất có vị trí tứ cận: phía Bắc giáp đường đất, phía nam giáp thửa đất số 39; phía đông giáp thửa đất số 29, phía tây giáp thửa số 165.

(Kèm theo Trích lục bản đồ địa chính số 5185/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 29/12/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh Phan Rang-Tháp Chàm).

2.2 Ông Phạm Văn Q, bà Trần Thị D đồng ý hỗ trợ cho ông Trương Khắc Th, bà Đàm Thị Thanh Ph số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

2.3 Ông Phạm Văn Q, bà Trần Thị D, bà Đàm Thị Thanh Ph có quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký và chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.4 Về chi phí thẩm định, định giá, đo đạc: Ông Phạm Văn Q và bà Trần Thị D phải chịu và đã nộp đủ.

2.5 Về án phí: Ông Phạm Văn Q và bà Trần Thị D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) đối với số tiền hỗ trợ cho ông Trương Khắc Th và bà Đàm Thị Thanh Ph. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Văn Q và bà Trần Thị D phải chịu là 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003514 ngày 06-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Phạm Văn Q và bà Trần Thị D còn phải nộp 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.6 Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Trần Thanh Thu